

Nhìn nhận những giá trị nổi bật từ các đề án quy hoạch chung thành phố Đà Lạt trong giai đoạn thuộc địa (1906 – 1954), nhằm tìm hiểu các nguyên tắc định hình của quá trình kiến tạo cấu trúc không gian đô thị trước đây, làm nền tảng cho việc cụ thể hóa “tính đặc trưng và bản sắc” của quy hoạch, kiến trúc đô thị Đà Lạt ngày nay. Thiết nghĩ, đây là đề tài quan trọng cần nghiên cứu khi nghĩ đến lộ trình xây dựng Đà Lạt trở thành “Thành phố di sản” trong tương lai không xa.

Những giá trị nổi bật về QUY HOẠCH ĐÀ LẠT TRONG QUÁ TRÌNH KIẾN TẠO ĐÔ THỊ TỪ 1906 ĐẾN 1954

ThS. KTS. TRẦN ĐỨC LỘC



Nguyên tắc và định hướng chung về phát triển đô thị

Từ năm 1906 đến 1945, Chính quyền thuộc địa đã cho thiết lập 6 bản đồ quy hoạch: Đầu tiên là của Kỹ sư Paul Champoudry (1906) – Thị trường đầu tiên của Đà Lạt. Sau đó là các bản vẽ quy hoạch chính trang của các kiến trúc sư (KTS): O’Niel (1919), Ernest Hébrard (1923), Louis Georges Pineau (1932), Mondet (1940) và cuối cùng là Lagisquet (1943). Đây là hệ thống những đồ án quy hoạch quan trọng, được các Toàn quyền Đông Dương lúc bấy giờ thông qua hoặc phê duyệt, tạo dấu mốc lịch sử của một chặng đường hình thành và phát triển đô thị Đà Lạt. Ngay từ bản quy hoạch khai sinh đô thị (1906), cấu trúc đô thị được hình thành – trước hết từ ý muốn ban đầu là một **Trạm nghỉ dưỡng** – sau trở thành **Thành phố nghỉ dưỡng và du lịch** mang tầm quốc tế và nhất quán trong suốt quá trình kiến tạo đô thị.

Dưới thời thuộc địa, việc quy hoạch tạo lập thành phố không dựa vào mong muốn của cộng đồng dân cư tại chỗ, mà luôn đặt mục tiêu, lợi ích cho chính quyền Pháp thuộc và đội quân viễn chinh. Quá trình “**đô thị hóa**” Đà Lạt không chuyển biến theo lộ trình phát triển từ mô hình nông thôn (của miền đồng bằng) hay cấu trúc buôn làng (của miền núi) theo lẽ thông thường. Giải pháp quy hoạch chung gần như “**độc bản**” so với bất kỳ đô thị nào trên thế giới. Bởi lẽ, các đồ án quy hoạch Đà Lạt gần như được định hướng và định hình theo một kịch bản xuyên suốt, nặng tính chủ quan và duy lý từ phía Nhà nước Pháp thuộc, do họ làm chủ được các chính sách phát triển, kế hoạch di dân và cả nguồn lực đầu tư...

Từng công trình được xây dựng, góp phần làm nên “**bộ sưu tập**” kiến trúc và cảnh quan đô thị Đà Lạt đặc sắc. Theo thời gian, diện mạo đô thị Đà Lạt đã nhanh chóng hoàn chỉnh, tạo nên những dấu ấn khác biệt, làm phong phú cảnh sắc đô thị của một vùng Cao nguyên Lang Biang rộng lớn – một đô



Kiến trúc và cảnh quan đặc sắc của đô thị Đà Lạt

thị mang phong cách châu Âu, trên một phần lãnh địa của nước Việt Nam giàu truyền thống văn hóa phương Đông... Một nguyên tắc khác biệt nữa là cơ cấu và thành phần cư dân đô thị được du nhập. Đây là một yếu tố quan trọng làm nên sức sống cho một vùng đất mới, nhưng kết quả có được lại tùy thuộc vào ý chí của nhà cầm quyền và hiệu quả từ các chính sách tác động về “**dân số và lao động**”. Ban đầu, chính quyền ưu tiên cho các quan chức và doanh nhân người Pháp; tiếp đến là những viên quan, công chức tham gia bộ máy chính quyền thuộc địa; sau nữa là những dân giàu có nhà ở tại các khu “**nhượng địa**”.

Cuối cùng là chính sách di dân cho người Việt, là những dân nghèo lao động đến từ các địa phương miền xuôi lên cao nguyên lập nghiệp (giai đoạn 1940 – 1945); để tạo ra thị trường lao động, cung cấp cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công trường xây dựng và phát triển các ngành nghề sản xuất nông nghiệp, thủ công truyền thống... Với thành phần dân cư hỗn hợp, đa quốc tịch (từ đội quân viễn chinh Pháp và các doanh nhân người Hoa, Ấn, Việt giàu có đến từ một số thành phố lớn), đến những dân nghèo thành thị di cư từ các vùng miền trong

cả nước và cư dân bản địa (người Co Ho, Lạch, Chil...) hợp thành một thể hệ “**cư dân mới**”, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và mở mang đô thị Đà Lạt (theo từng kỳ quy hoạch). Để hơn trăm năm sau, Đà Lạt hội tụ nên một nền văn hóa, tính cách và nếp sống rất riêng – theo cách của “**Người Đà Lạt**”.

Giải pháp khung về quy hoạch, kiến trúc qua từng giai đoạn phát triển

Do điều kiện chính sách phát triển và xây dựng hạ tầng giao thông đối ngoại lúc bấy giờ khá thuận lợi (từ đường sắt, đường bộ, đến đường không) tạo động lực thu hút cư dân và du khách ngày càng tăng nhanh về cơ học. Ngoại trừ sự biến động “**xuất cư**” khủng hoảng vào 02 giai đoạn chiến tranh Thế chiến lần I và II, Đà Lạt luôn gia tăng dân số vượt ngưỡng dự báo quy hoạch qua các thời kỳ, buộc cấu trúc đô thị luôn có giải pháp điều chỉnh thích ứng qua từng giai đoạn phát triển. Chính quyền thuộc địa chủ động đề ra các chuỗi công việc mang tầm chiến lược là:

a) Hoạch định tính chất đô thị, định hướng các giải pháp quy hoạch và kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo nguyên tắc hình thành tính chất đô thị được định sẵn (**Thành phố nghỉ dưỡng và du lịch**,

Thành phố vườn, Thành phố cảnh quan rừng...);

b) Xác lập phạm vi quy hoạch mở rộng để tăng thêm quỹ đất xây dựng đô thị, cùng với việc ban hành các chính sách quản lý và phát triển đô thị (như: quyền tư hữu về nhà đất, đa dạng hóa hình thức kiến trúc nhà ở, cơ cấu thành phần dân nhập cư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiết yếu...);

c) Điều hành, kích hoạt nền kinh tế, cải cách xã hội, phát triển du lịch và nhanh chóng hoàn thiện cấu trúc đô thị theo quy hoạch định hình...

Đặc trưng kiến trúc công trình và cảnh quan đô thị dần được định hình, xuất phát điểm là: Dựa vào nền tảng đặc điểm của điều kiện tự nhiên vốn có (khí hậu mát lạnh, địa hình đồi núi, phong cảnh tự nhiên, đất đai phong phú và tài nguyên thiên nhiên rừng...). Sau đó là xác lập công năng xây dựng, đáp ứng nhu cầu của chính quyền thuộc địa và lựa chọn hình thức kiến trúc công trình phù hợp với văn hóa và môi trường sống của người Pháp. Họ ít quan tâm đến những đặc trưng kiến trúc và tập quán truyền thống của người dân bản địa, kể cả người Việt sau này... Nhờ vậy, đô thị Đà Lạt may mắn được thừa hưởng và trở thành một “bảo tàng sống” về di sản kiến trúc đô thị độc đáo, mang đậm chất văn hóa phương Tây.

Có thể nói: Kiến trúc “kiểu Pháp” (France style) mang tính cách chủ đạo và nhất quán cho bản sắc kiến trúc Đà Lạt, mặc dù trong lòng đô thị vẫn chắp chứa, điểm xuyết các công trình đậm nét kiến trúc phương Đông và dân tộc bản địa. Diện mạo kiến trúc Đà Lạt tổng hòa được tinh hoa của cả 3 nền văn hóa Âu, Việt và Dân tộc vào cấu trúc không gian đô thị, hình thành một nét đặc trưng riêng, hội đủ yếu tố để được nhìn nhận (và công nhận) Đà Lạt là “Thành phố của những di sản” hay “Đô thị di sản”.



Kế thừa và phát triển đô thị trên nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất từ tổng thể cấu trúc đô thị đến giải pháp thiết kế công trình. Ảnh trong bài: internet

Cách ứng xử từ định hướng quy hoạch đến giải pháp thiết kế công trình

Trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị, không phải mọi ý tưởng, định hướng và giải pháp từ quy hoạch chung đều trở thành hiện thực và hoàn hảo. Do vậy, luôn có những xử lý, cập nhật, kế thừa và phát triển trong quá trình quản lý đô thị – trên nguyên tắc: đảm bảo tính thống nhất một cách hữu cơ và tự nhiên, từ tổng thể định hướng cấu trúc đô thị đến giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Qua rà soát từ các đồ án quy hoạch đến lịch sử khai sinh các công trình tiêu

biểu của Đà Lạt (tính riêng trong giai đoạn thuộc địa), nhận xét như sau:

a) Có những ý tưởng, giải pháp của kỳ quy hoạch trước, không được đồ án của kỳ quy hoạch tiếp theo chấp nhận (như: quy hoạch chia lô tại khu vực phía Bắc hồ Xuân Hương – tức đồi Cù, nay là sân golf, của KTS. Hébrad); hoặc quy hoạch điều chỉnh một phần chuổi hồ Xuân Hương (bỏ phần đầu và cuối hồ, tại phía hồ Than Thở và thác Cam Ly, của KTS. Lagisquet) nhưng sau đó, lại khôi phục hoàn toàn ý tưởng “chuổi hồ” như ban đầu (của KS. Champoundry, năm 1906 và KTS.

Ernest Hébrard, năm 1923) để triển khai quy hoạch xây dựng. Toàn bộ chuỗi hồ này (gồm 3 địa danh: hồ Than Thò, hồ Xuân Hương và thác Cam Ly), đều được Bộ Văn hóa và Thông tin – nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, công nhận là những “*Di tích thắng cảnh Quốc gia*” (vào năm 1988) – trở thành một phần “*Di sản đô thị*” của Đà Lạt.

b) Có những công trình mang dấu ấn thời đại, nhưng không có trong định hướng quy hoạch cùng kỳ, được đồ án quy hoạch điều chỉnh tiếp theo cập nhật, bổ sung (như: hệ thống đường xe lửa răng cưa và các nhà ga tàu hỏa); hoặc có những vị trí, chức năng khu vực công trình được quy hoạch bố trí, nhưng thực tế khi xây dựng lại là những công trình có công năng khác hẳn (từ quân sự thành dân sự, từ công sở hành chính thành dịch vụ, khách sạn tư nhân)...

c) Đặc biệt, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong suốt thời

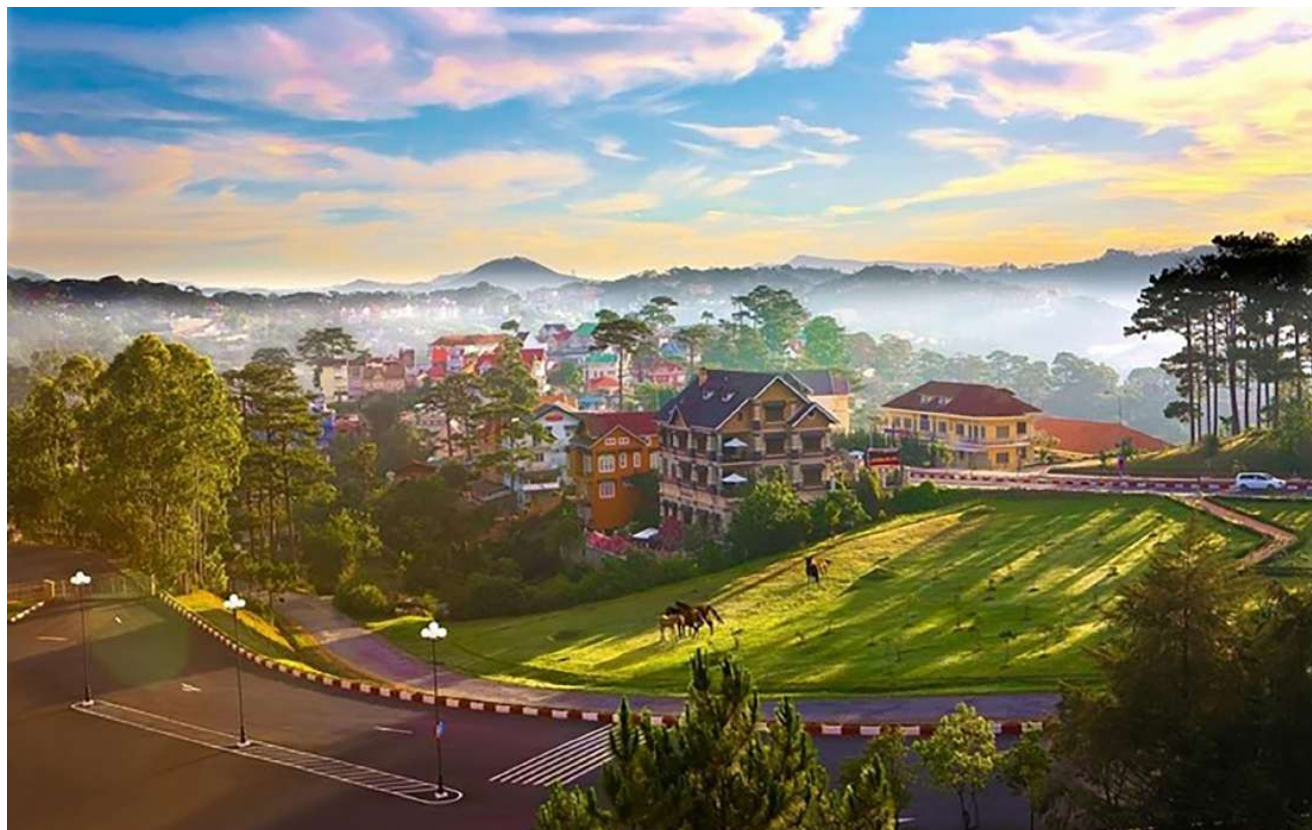
gian dài (từ 1945 – 1954), Đà Lạt không có bất kỳ đồ án quy hoạch chung nào được phê duyệt để thay thế đồ án quy hoạch cuối cùng thời Pháp thuộc (năm 1943, của KTS. Lagisquet). Phần lớn các công trình cải tạo và xây dựng mới của chính quyền lúc bấy giờ, đều được xem xét từ các quy hoạch chi tiết khu vực đến dự án, thiết kế công trình, trên cơ sở tôn trọng định hướng chung về cấu trúc tổng thể đô thị hiện có. Kết quả từ thực tiễn trong giai đoạn đã đem lại những kinh nghiệm tốt trong quản lý đô thị và có sự thành công nhất định về kiến trúc, xây dựng, kiến tạo cảnh quan Đà Lạt cho đến ngày nay, như: Chợ mới Đà Lạt – KTS. Nguyễn Duy Đức, có sự tham gia thiết kế về quy hoạch và điều chỉnh bổ sung kiến trúc công trình của KTS. Ngô Viết Thụ; Khu rạp hát Hòa Bình – KTS. Huỳnh Kim Mãng, cải tạo từ ngôi “Chợ Mới” do KTS. Pineau thiết kế, thay cho ngôi “Chợ Cây” tại khu ấp Ánh Sáng bị cháy...

Những năm sau hòa bình (1954 và

1975), phương pháp quản lý đô thị - trong điều kiện thiếu vắng quy hoạch chung - được lặp lại qua một số công trình: Lò nguyên tử - tức Viện Nghiên cứu Hạt nhân – KTS. Ngô Viết Thụ; Nghĩa trang Liệt sĩ – KTS. Tạ Mỹ Duật và KTS. Trần Hữu Tiềm; Khách sạn Công Đoàn – TS.KTS. Đặng Việt Nga; Nhà máy nước Suối Vàng – do Đan Mạch thiết kế...

Cấu trúc đặc thù đem lại nét đặc trưng phong cảnh đô thị

Việc hình thành các tuyến đường giao thông đô thị (từ đường sắt, đường bộ và đặc biệt là hệ thống các đường bậc cấp đi bộ nơi công cộng trong nội thị) luôn bám sát địa hình tự nhiên và ứng xử hài hòa với độ dốc chênh cao, để có giải pháp xử lý cấu trúc kỹ thuật hạ tầng phù hợp (từ kê chắn đất, cấu tạo bậc cấp và hệ thống mương cống thoát nước tại khu vực...), tạo nên nét đặc trưng phong cảnh đô thị Đà Lạt. Cấu trúc cảnh quan đô thị luôn nhất quán hòa nhập giữa điều kiện tự nhiên và giải pháp kỹ



Hình thành không gian xanh cảnh quan, kết hợp độ thoáng từ địa hình “lòng chảo”, đan xen nhiều cây xanh

thuật công trình, giữa kiến trúc với văn hóa sống của cư dân và du khách.

Diện mạo kiến trúc và phong cảnh đô thị được hình thành dựa trên các yếu tố mang tính nguyên tắc trong giải pháp quy hoạch. Đó là:

a) *Đối với các ngọn đồi*: Chú trọng quy hoạch không gian các đỉnh đồi, bố trí các công trình công cộng quan trọng và thiết yếu làm điểm nhấn; ưu tiên tầm nhìn từ trên cao xuống hoặc từ dưới thấp lên (như: khu Hòa Bình và Chợ lầu, các đồi Dinh 1, 2, 3, Dinh Tinh trường và Dinh Quận công Nguyễn Hữu Hào...); tôn trọng địa hình tự nhiên, tạo cảnh quan xanh xen lẫn và thấp thoáng, hòa quyện với nét đẹp của kiến trúc (đa hình khối), mang đậm *dấu ấn nơi chốn* của từng địa điểm xây dựng.

b) *Đối với sườn đồi*: Bố trí các công trình bám sát địa hình tự nhiên, xử lý về cao trình, cả về giải pháp kiến trúc và không gian (cốt nền và đỉnh), tạo các lớp kiến trúc nhấp nhô theo tầng bậc, để không che khuất tầm nhìn từ các tầng, hoặc giữa khối trước với khối sau, nhằm chia sẻ tối đa tầm nhìn hướng ra cảnh quan trong đô thị; hình thành “phông” kiến trúc đặc trưng của *phố núi cao nguyên* (nhìn từ phía thấp).

c) *Đối với khu thung lũng*: Hình thành không gian xanh cảnh quan, kết hợp độ thoáng từ địa hình “lòng chảo”, đan xen nhiều cây xanh đô thị (gồm: cây thông, cây nông nghiệp dài ngày và cây xanh đô thị). Giải pháp quy hoạch luôn

khai thác hợp lý nguồn nước mặt tự nhiên, vốn là dòng chảy tại các “khe tụ thủy” giữa những sườn đồi, bằng cách xây đập tràn, chắn dòng, tạo hồ nước cảnh quan... Phần lớn những khu vực này được bố trí các chức năng hạn hẹp, như: Công viên, khu vui chơi giải trí cộng đồng, kể cả sân bay (trực thăng) và sân golf..., với hình thức kiến trúc thưa và thấp tầng; hai bên sườn đồi là những mảnh vườn xanh có hình “bạc thang”, thấp thoáng điểm xuyết những công trình thấp tầng, kiến trúc khối nhỏ (chủ yếu là nhà ở); khai thác lợi thế hình ảnh từ dòng nước uốn quanh theo địa hình và kết thúc thành một hồ nước trong xanh, vừa tôn tạo cảnh quan, kết hợp làm hồ chứa nước và chức năng cải thiện môi trường khu vực.

Đối với các khu dân cư, khu đô thị mới, định hướng quy hoạch chung luôn tích hợp đa chức năng, chú trọng hình thức kiến trúc và cảnh quan nơi khu ở; bám sát tính chất *Thành phố cảnh quan rừng – Thành phố du lịch và nghỉ dưỡng sinh thái* của cấu trúc đô thị. Giải pháp kiến tạo đô thị gắn với cuộc sống của cộng đồng cư dân (từ người dân thường trú đến du khách vắng lai, từ người giàu đến dân nghèo thành thị) thông qua quy hoạch định hình các khu ở với đầy đủ phân khu chức năng phục vụ và điều kiện sinh hoạt tiện ích, đảm bảo “*môi trường sống*” hội đủ các yếu tố đa dạng về cảnh quan, kiến trúc, không gian xanh, các tiện ích dịch vụ xã hội và hạ tầng đô thị...

Việc chuyển nhượng *quyền tư hữu* về

nhà ở, đất ở từ các khu đất công sản được chính quyền quy hoạch chia lô (từ các khu đất “nhượng địa”) là chính sách cho thuê đất dài hạn, chính sách *xã hội hóa* thu hút đầu tư... ngay khi quy hoạch chung Đà Lạt còn phôi thai. Đây là động lực, và cả nguồn lực, tạo nên sự chuyển biến *tăng cơ học* về cư dân đô thị và đạt mục tiêu *đa dạng hóa* hình thức kiến trúc (như về nhà ở đã có những chuyển hóa nhất định: từ kiểu dinh thự, biệt thự riêng lẻ, đến nhà phố thương mại, nhà ở sân vườn trên đất nông nghiệp, nhà ở toàn khối kiểu chung cư...).

Trong quá trình quản lý đô thị, không tránh khỏi những cập nhật, chuyển hóa những công trình hoặc vị trí xây dựng, từ chủ trương đầu tư của chính quyền đương thời, theo nguyên tắc và định hướng của quy hoạch chung đã được định sẵn. Việc tạo lập các công trình mới / khu ở mới, luôn gắn với các chính sách thu hút đầu tư, định cư tập trung và chuyển dịch quyền sở hữu / tư hữu “bất động sản”, là cơ duyên tạo nên các giải pháp quy hoạch chi tiết và thiết kế kiến trúc phong phú (đa dạng về công năng, đa hình thức về tính cách biểu hiện). Sự ra đời của các giải pháp *kiến tạo mới*, góp phần tạo dựng *phong cảnh mới* cho đô thị Đà Lạt, từng bước hòa nhập vào tổng thể cấu trúc không gian đô thị vốn có, tích cực hợp thành một thể thống nhất, phát triển bền vững về môi trường, kinh tế - xã hội và luôn nâng cao giá trị đặc trưng và bản sắc cốt lõi của đô thị...

Outstanding values of Dalat planning in the process of urban construction from 1906 to 1954

Abstract: Recognizing outstanding values from the general planning projects of Da Lat city during the colonial period (1906 - 1954), in order to understand the shaping principles of the process of creating the urban spatial structure in the past, as the foundation for the concretization of "specificity and identity" of today's urban planning and architecture of Da Lat. I think this is an important topic to study when thinking about the roadmap to build Da Lat into a "heritage city" in the not too distant future.